**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BÙ ĐĂNG**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐST – HNGĐ.

*BĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2019.*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 519/2018/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cầu T; Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn BT, xã NB, huyện BĐ, tỉnh BP.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M; Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn BT, xã NB, huyện BĐ, tỉnh BP.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân & Gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 02 tháng 01 năm 2019,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Cầu T và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M đồng ý thuận tình ly hôn với chị Phạm Thị Cầu T.

b. Về con chung: Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn M Thuận, sinh ngày 27/8/2001. Không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh M không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng đối với con chung Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 17/02/1999 do đã thành niên, không bị hạn chế về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, đồng thời có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*c. Về tài sản, nợ chung*: Chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*d. Về án phí*: Chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009055 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh BP.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- UBND xã NB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(đã ký)*

**NGUYỄN VĂN HUỆ**